



Kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán nội bộ trong các trường đại học





Mục tiêu

- ❖ Nghiên cứu các nhu cầu, động lực cơ bản lý giải cho sự cần thiết tổ chức kiểm toán nội bộ tại các đại học trên thế giới và thực tế tổ chức bộ máy kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán ở các đại học này.
- ❖ Phân tích, đánh giá, từ đó rút ra kinh nghiệm của tổ chức kiểm toán nội bộ trong các đại học trên thế giới
- ❖ Liên hệ với thực tiễn tại Việt Nam



Mỹ - KTNB tại ĐH Havard

- ❖ Việc thiết lập và vận hành kiểm toán nội bộ trong các đại học tại Mỹ thực sự xuất phát từ nhu cầu tự thân bắt nguồn từ nhận thức của đại học về lợi ích trong tăng cường hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị đại học và sử dụng các nguồn lực.
- ❖ Lý do cơ bản lý giải về thực tế tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ là các đại học hiện nay đang phải nỗ lực cải thiện tính minh bạch về các hoạt động và thông tin tài chính cho các nhà đầu tư, các tổ chức tài trợ và công chúng được biết.
- ❖ Kiểm toán nội bộ đang đóng một vai trò quan trọng nhằm cung cấp cho ban quản trị sự đảm bảo hợp lý về quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, quản trị đại học và đảm bảo tính kinh tế, tính hiệu quả và hiệu lực trong việc sử



Mỹ - KTNB tại ĐH Harvard

- ❖ Harvard University là đại học tư thục được thành lập năm 1636 ở thành phố Cambridge, Massachusetts, Mỹ.
- ❖ Harvard cũng là tổ chức có nguồn tài trợ tài chính lớn thứ hai tại Mỹ (sau Quỹ Bill & Melinda Gates), khoảng 30,7 tỷ USD vào năm 2012. Năm 2013, quỹ do các tổ chức và cá nhân tài trợ Harvard lên đến 34,9 tỷ USD
- ❖ Tính đến 30.6.2018, tổng tài sản của Harvard là 56,7 tỷ USD trong đó tài sản ròng khoảng 47 tỷ.
- ❖ Quy mô hoạt động lớn kết hợp với việc nhận và quản lý số tiền tài trợ đáng kể tạo sức ép cho Hội đồng quản trị và nhà quản lý trong việc đảm bảo độ tin cậy và tính minh bạch của thông tin tài chính, bảo đảm sự an toàn của tài sản, tính hiệu quả trong sử dụng các nguồn tiền, từ đó tạo lòng tin cho các tổ chức và cá nhân đã và đang tài trợ cho hoạt động của Harvard.



Mỹ - KTNB tại ĐH Havard

- ❖ Harvard đặt dưới sự lãnh đạo của hai ban quản trị, một là “President and Fellows of Harvard College” còn được gọi là “Harvard Corporation” - được thành lập từ năm 1650. Một ban quản trị khác được gọi là “Harvard Board Overseers”.
- ❖ Hiệu trưởng/Viện trưởng Đại học Harvard được hai ban quản trị bổ nhiệm - là người chịu trách nhiệm điều hành bộ máy hành chính.
- ❖ Cơ cấu tổ chức của Harvard theo mô hình phân quyền ở mức độ cao và khá phức tạp. Theo đó, toàn trường có 15 đơn vị độc lập thực hiện các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học khác nhau, có cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý hành chính riêng. Tuy vậy, chức năng nhân sự và tài chính của các học viện lại được quản lý tập trung từ Đại học Harvard.



Mỹ - KTNB tại ĐH Havard

- ❖ Bộ phận quản lý rủi ro và dịch vụ kiểm toán (RMAS – Risk Management and Audit Services) tại Đại học Harvard được thành lập từ năm 1999 với mục đích hỗ trợ cho nhà quản lý và hội đồng quản trị trong nhận diện, quản lý và giảm thiểu rủi ro, từ đó xây dựng quy trình kiểm soát các rủi ro này trong quá trình thực hiện các hoạt động kinh doanh, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của nhà trường.



Mỹ - KTNB tại ĐH Harvard

- ❖ RMAS hiện nay có 19 kiểm toán viên được hợp thành từ năm phân hệ:
 - (i) Kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ (bao gồm 7 kiểm toán viên);
 - (ii) Kiểm toán công nghệ thông tin với nhiệm vụ chính đảm bảo sự an toàn, độ tin cậy, tính kịp thời của thông tin (bao gồm 4 kiểm toán viên);
 - (iii) Quản lý rủi ro với trách nhiệm nhận diện các rủi ro tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của trường (bao gồm 2 kiểm toán viên);
 - (iv) Kiểm toán rủi ro trong lĩnh vực tài chính và bảo hiểm, chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra quá trình hình thành quỹ do các cá nhân và tổ chức tài trợ cho Harvard, đồng thời kiểm soát rủi ro có thể gây thiệt hại cho quỹ thông qua công cụ chính là các chương trình bảo hiểm (bao gồm 5 kiểm toán viên);
 - (v) Kiểm toán lĩnh vực xây dựng (một kiểm toán viên).



Mỹ - KTNB tại ĐH Harvard

- ❖ RMAS chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp từ Ủy ban Thanh tra – The Joint Committee on Inspection - (chính là Ủy ban Kiểm toán) của Đại học Harvard.
- ❖ RMAS phải họp với Ủy ban này ít nhất bốn lần trong một năm, đồng thời phải lập và nộp báo cáo kiểm toán thường niên cho Ủy ban.
- ❖ RMAS có trách nhiệm báo cáo trực tiếp về kết quả kiểm toán cho Phó Hiệu trưởng phụ trách tài chính và Giám đốc Tài chính của Harvard.
- ❖ Hiện nay RMAS là thành viên của Tổ chức Thực hành nghề nghiệp Kiểm toán nội bộ quốc tế và tuân thủ theo các chuẩn mực do Tổ chức ban hành.
- ❖ Cứ năm năm một lần, sẽ có một đoàn kiểm tra bên ngoài, độc lập thực hiện đánh giá chất lượng kiểm toán của RMAS.



Mỹ - KTNB tại ĐH Washington

- ❖ *KTNB tại Đại học Washington - Seattle (Mỹ)*
- ❖ KTNB trực thuộc Ủy ban quản lý tài chính và tài sản của của Hội đồng Quản trị Đại học. KTNB thực hiện các dịch vụ đảm bảo, dịch vụ tư vấn quản lý.
- ❖ Nhiệm vụ của KTNB là hỗ trợ Ban Quản trị và nhà quản lý thực hiện các trách nhiệm giám sát, quản lý và điều hành của họ. Để thực hiện nhiệm vụ này, KTNB cung cấp các dịch vụ đảm bảo được thực hiện một cách độc lập, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực giáo dục cho Đại học. KTNB gia tăng giá trị thông qua việc cải thiện các quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro và quản trị đại học để giúp Trường đạt được các mục tiêu hoạt động.



Mỹ - KTNB tại ĐH Oklahoma

❖ *KTNB tại Đại học Oklahoma (Hoa Kỳ)*

- ❖ KTNB tại Đại học có 18 thành viên. KTNB chịu trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng Quản trị và Ban Quản lý của Đại học. KTNB thực hiện kiểm toán hoạt động để hỗ trợ tất cả các cấp quản lý hành chính thực hiện tốt các chức năng của họ.
- ❖ KTNB đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ các thành viên, các phòng ban hoàn thành trách nhiệm của họ thông qua việc phân tích độc lập, khách quan các hoạt động, từ đó đánh giá, nhận định và đưa ra các khuyến nghị thích hợp hướng đến các mục tiêu sau: Sự đầy đủ và tính hiệu lực của kiểm soát nội bộ; Bảo vệ tài sản; Tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành; Hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý.



Mỹ - KTNB tại ĐH Cornell

- ❖ *KTNB tại Đại học Cornell (Mỹ)*
- ❖ KTNB được Hội đồng quản trị thành lập và trực thuộc Ủy ban Pháp chế, Kiểm toán, Rủi ro và Tuân thủ. KTNB đóng vai trò giám sát để hỗ trợ quá trình quản trị của Đại học.
- ❖ KTNB tại Đại học Cornell thực hiện chức năng đánh giá (thông qua dịch vụ đảm bảo độc lập và khách quan) và chức năng tư vấn, với sứ mệnh nâng cao và bảo vệ các giá trị của Đại học, cải thiện các hoạt động của Đại học dựa trên cách thức tiếp cận theo định hướng rủi ro, với nền tảng dịch vụ đảm bảo và sự hiểu biết của các kiểm toán viên nội bộ.



KTNB tại các đại học ở Anh

- ❖ *Việc tổ chức kiểm toán, kể cả hoạt động ngoại kiểm và nội kiểm tại các đại học công lập tại Anh bắt buộc theo quy định của các tổ chức tài trợ.*
- ❖ Các tổ chức tài trợ: trước 1/1/2018 là Hội đồng Bảo trợ giáo dục đại học Vương quốc Anh (Higher Education Funding Council for England - HEFCE); hiện nay là Văn phòng hỗ trợ cho sinh viên (Office for Student - OfS) và Quỹ nghiên cứu khoa học Anh (Research England - RE).
- ❖ HEFCE là một tổ chức thuộc Chính phủ Anh, được thành lập từ năm 1992 theo Luật Giáo dục đại học và sau đại học, *có vai trò chính trong việc tiếp nhận quỹ tài trợ cho giáo dục ở bậc đại học và sau đại học từ ngân sách nhà nước, sau đó thực hiện phân bổ quỹ này để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các đại học công lập.*
- ❖ Trong năm học 2017 – 2018, HEFCE đã thực hiện phân bổ 3,7 tỷ bảng Anh cho các đại học và cao đẳng công lập và các đơn vị đào tạo sau đại học trên toàn quốc. Đại học Oxford và Đại học Cambridge thường xuyên là các đại học nhận được nhiều ngân sách tài trợ nhất hàng năm từ HEFCE.



Anh – quy định của các tổ chức tài trợ về KTNB

- ❖ Đến 1/1/2018, chức năng và nhiệm vụ của HEFCE được chuyển giao cho hai tổ chức, đó là OfS và RE.
- ❖ Theo quy định của HEFCE, sau này là OfS và RE, các trường đại học có trách nhiệm đảm bảo hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro tốt và sử dụng các nguồn lực hiệu quả.
- ❖ Bộ phận quản trị đại học chịu trách nhiệm chỉ định và miễn nhiệm kiểm toán bên ngoài và kiểm toán nội bộ. Dựa trên sự tư vấn của Ủy ban Kiểm toán, họ cũng chịu trách nhiệm thuê kiểm toán nội bộ bên ngoài, và chịu trách nhiệm lựa chọn giữa kiểm toán nội bộ thuê bên ngoài hoặc tổ chức kiểm toán nội bộ bên trong đại học.



Anh – quy định của các tổ chức tài trợ về KTNB

- ❖ Ủy ban Kiểm toán của các đại học
- ❖ Việc thành lập Ủy ban kiểm toán là quy định bắt buộc trong các đại học. Ủy ban kiểm toán cần tuân thủ các nguyên tắc thực hành tốt nhất về quản trị đại học. Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm đảm bảo về tính đầy đủ và hiệu lực của quản trị đại học trên các khía cạnh:
 - Quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị đại học
 - Tính hiệu quả, tính tiết kiệm và hiệu năng trong việc sử dụng các nguồn lực.
 - Đảm bảo chất lượng, độ tin cậy của dữ liệu/thông tin.
- ❖ Các thành viên của Ủy ban kiểm toán không được tham gia điều hành đại học. Ủy ban Kiểm toán nên bao gồm ít nhất ba thành viên tham gia hội đồng quản trị đại học. Các thành viên của Ủy ban Kiểm toán không nên là thành viên của Ủy ban tài chính hoặc tương đương để tránh các xung đột về lợi ích khi Ủy ban Kiểm toán quan tâm xem xét đến các vấn đề tài chính.



Anh – quy định của các tổ chức tài trợ về KTNB

- ❖ Ủy ban Kiểm toán cần báo cáo thường niên cho Hội đồng quản trị và các cá nhân có thẩm quyền.
- ❖ Bản báo cáo cần bao gồm ý kiến của Ủy ban kiểm toán về tính đầy đủ và hiệu lực liên quan đến:
 - Quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị đại học
 - Tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc sử dụng các nguồn lực (Value for money)
 - Quản lý và đảm bảo chất lượng các dữ liệu được cung cấp cho Cục Thống kê Giáo dục đại học, Công ty cho vay Sinh viên, HEFCE, OfS, RE và các tổ chức khác.
- ❖ Báo cáo thường niên phải được nộp cho Bộ phận quản trị đại học, các cá nhân có thẩm quyền, OfS và RE.



Anh – quy định của các tổ chức tài trợ về KTNB

- ❖ KTNB là nhân tố rất quan trọng để đảm bảo một hệ thống quản trị đại học tốt, bởi vì nó cung cấp cho hội đồng quản trị đại học, Ủy ban Kiểm toán và các cá nhân có thẩm quyền một sự bảo đảm độc lập về tính đầy đủ và hiệu lực của hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát, quản trị đại học, tính kinh tế, tính hiệu quả và hiệu lực trong việc sử dụng các nguồn lực của đại học.
- ❖ Mỗi đại học đều phải tổ chức bộ phận KTNB phù hợp và phải tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp đã được Viện Kiểm toán nội bộ ban hành. Hoạt động của KTNB cần phải bao quát được toàn bộ hoạt động của đại học, toàn bộ hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát, quản trị đại học và mọi khía cạnh liên quan đến việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và hiệu lực các nguồn lực của đại học.



Anh – quy định của các tổ chức tài trợ về KTNB

- ❖ Báo cáo này phải được nộp cho Hội đồng quản trị đại học, các cá nhân có thẩm quyền và phải được Ủy ban kiểm toán xem xét.
- ❖ Báo cáo phải trình bày ý kiến của KTNB về tính đầy đủ và hiệu lực của:
 - Hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị đại học
 - Tính kinh tế, tính hiệu quả và hiệu lực trong việc sử dụng các nguồn lực
- ❖ Báo cáo phải được lập và nộp cho OfS, và nếu cần cho RE.



Anh – quy định của các tổ chức tài trợ về KTNB



- ❖ Trưởng phòng KTNB phải tiếp cận trực tiếp các cá nhân có thẩm quyền tại đại học, chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, và nếu cần, Chủ tịch Hội đồng trường.
- ❖ Nếu tổ chức giáo dục đại học không có bộ phận KTNB riêng mà phải thuê ngoài, thì việc khảo sát thị trường dịch vụ kiểm toán nội bộ cần phải được thực hiện ít nhất 5 năm một lần.
- ❖ KTNB được quyền tiếp cận không giới hạn đến các thông tin – bao gồm các chứng từ, tài sản, các cá nhân và cơ sở vật chất – và được quyền thu thập bất cứ thông tin và giải thích nào từ Trưởng phòng KTNB nếu thấy cần thiết
- ❖ Hội đồng quản trị nội bộ chịu trách nhiệm về việc chỉ định, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm kiểm toán viên nội bộ



Anh – KTNB tại Nottingham

- ❖ KTNB tại Đại học Nottingham (The University of Nottingham)
- ❖ KTNB là một bộ phận độc lập thực hiện chức năng ***bảo đảm và tư vấn*** nhằm tạo giá trị gia tăng và hoàn thiện các hoạt động trong tổ chức. KTNB hỗ trợ cho tổ chức thực hiện các mục tiêu thông qua việc tiếp cận một cách có hệ thống và kỷ luật nhằm đánh giá và tăng cường tính hiệu lực của quản trị rủi ro, kiểm soát và các quá trình quản trị tổ chức.
- ❖ KTNB chịu trách nhiệm bảo đảm trước Hội đồng, thông qua Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro (Audit and Risk Committee), Hiệu trưởng (Vice – Chancellor) về việc các vấn đề thuộc quản lý rủi ro, kiểm soát, quản trị và kiểm toán hoạt động.



Anh – KTNB tại Nottingham

Phạm vi của KTNB

- ❖ Mọi hoạt động của Đại học, cho dù được tài trợ từ bất cứ nguồn nào, cũng thuộc phạm vi của KTNB. KTNB sẽ xem xét tính đầy đủ của các chính sách, thủ tục cần thiết để bảo vệ quyền sở hữu, tính kinh tế, tính hiệu quả và hiệu lực của tất cả các hoạt động. KTNB cũng chịu trách nhiệm xác nhận rằng nhà quản lý có thực hiện các hành động cần thiết để bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu trên và quản lý các rủi ro liên quan đến các mục tiêu trên hay không.
- ❖ Phạm vi của KTNB bao hàm toàn bộ các nội dung về quản lý rủi ro, kiểm soát, quản trị đại học và kiểm toán hoạt động (VFM – Value For Money).



Anh – KTNB tại Nottingham

- ❖ KTNB không chịu trách nhiệm đánh giá về tính thích hợp trong việc ban hành các quyết định chính sách. Tuy nhiên, KTNB được yêu cầu kiểm tra các thỏa thuận, theo đó nhà quản lý ra quyết định, giám sát và soát xét, cùng với các rủi ro có liên quan đã được nhận diện và xem xét.
- ❖ KTNB cũng có thể thực hiện bất cứ các hoạt động kiểm toán nào theo yêu cầu của Hội đồng trường, của Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro hoặc từ Hiệu trưởng. Việc thực hiện các hoạt động theo yêu cầu này không ảnh hưởng đến tính độc lập và ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.



Anh – KTNB tại Nottingham

- ❖ KTNB sẽ thực hiện chương trình làm việc theo chiến lược đã được Hội đồng trường phê duyệt theo sự tư vấn của Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro. Chương trình kiểm toán sẽ đánh giá:
 - ❖ (a) việc thiết lập và giám sát quá trình thực hiện mục tiêu của Đại học;
 - ❖ (b) nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến các mục tiêu
 - ❖ (c) tư vấn về quá trình hình thành và đánh giá các chính sách thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng
 - ❖ (d) đảm bảo việc tuân thủ các chính sách, luật và các quy định
 - ❖ (e) đảm bảo tính chính trực, độ tin cậy của các thông tin tài chính và thông tin khác cung cấp cho nhà quản lý và các bên liên quan, bao gồm các thông tin được sử dụng để đưa ra quyết định.
 - ❖ (f) đảm bảo việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nhằm tăng cường tính kinh tế, hiệu quả và hiệu năng trong việc sử dụng các nguồn lực và bảo vệ tài sản.



Anh – KTNB tại Nottingham

- ❖ Các chuẩn mực và cách tiếp cận
- ❖ Các công việc kiểm toán sẽ được thực hiện với sự thận trọng nghề nghiệp và phải tuân thủ Khung thực hành nghề nghiệp kiểm toán nội bộ quốc tế do Viện Kiểm toán nội bộ ban hành, và cũng phải tuân thủ theo Bảng ghi nhớ về Dịch vụ bảo đảm và trách nhiệm giải trình của HEFCE, và bất cứ yêu cầu có liên quan nào từ OfS.
- ❖ KTNB cần xác định và thực hiện chiến lược kiểm toán để đánh giá về quản trị rủi ro, kiểm soát, quản trị đại học và thực hiện kiểm toán hoạt động đối với đại học.
- ❖ Trưởng bộ phận KTNB cần thực hiện việc đo lường để giám sát về tính hiệu lực của dịch vụ do mình đảm nhận và sự tuân thủ các chuẩn mực, thông qua Chương trình cải thiện và đảm bảo chất lượng (Quality Assurance and Improvement Programme - QAIP).
- ❖ Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro sẽ xem xét và phê duyệt cách thức đo lường hoạt động của KTNB và có thể thực hiện việc đánh giá độc lập đối với tính hiệu lực của Dịch vụ KTNB.



Anh – KTNB tại Nottingham

- ❖ Quyền tiếp cận
- ❖ Bộ phận KTNB có quyền tiếp cận tất cả mọi tài liệu, thông tin và tài sản của Đại học mà họ thấy rằng cần thiết để thực thi trách nhiệm của mình. Việc tiếp cận các tổ chức khác do Đại học tài trợ phụ thuộc và vào điều kiện và tình hình tài trợ thực tế của Đại học.
- ❖ Trưởng Bộ phận KTNB có quyền tiếp cận Chủ tịch Hội đồng trường, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro và Hiệu trưởng.
- ❖ Bộ phận KTNB cần phải tuân thủ bất cứ yêu cầu tiếp cận thông tin, hồ sơ, giấy tờ làm việc nào mà kiểm toán bên ngoài, Hội đồng tài trợ giáo dục đại học tại Anh (HEFCE) và Văn phòng Sinh viên (OfS) cho rằng các tài liệu này là cần thiết để thực thi trách nhiệm và công việc của họ.



Anh – KTNB tại Nottingham

- ❖ Báo cáo
- ❖ Trưởng Bộ phận KTNB cần nộp báo cáo thường niên cho Hội đồng trường và Hiệu trưởng thông qua Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro. Kỳ báo cáo trùng với năm tài chính.
 - (a) quản lý rủi ro, kiểm soát, quản trị đại học và;
 - (b) tính tiết kiệm, tính kinh tế và hiệu quả - VFM;
 - Và bất cứ thông tin nào mà Hội đồng trường quan tâm.
- ❖ Báo cáo chính thức cần phải nộp cho HEFCE và hiện nay là OfS
- ❖ Trước khi bắt đầu năm, Trưởng Bộ phận KTNB cần chuẩn bị đánh giá về nhu cầu kiểm toán và kế hoạch kiểm toán, tương ứng là dự kiến về nguồn lực cần thiết để thực hiện nhu cầu kiểm toán và kế hoạch kiểm toán. Các tài liệu này cần phải nộp cho Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro để phê duyệt cũng như tham vấn từ các nhà quản lý có liên quan và Phó Hiệu trưởng.



Anh – KTNB tại Nottingham

Trưởng Bộ phận KTNB cần báo cáo cho Hiệu trưởng về bất cứ các hạn chế/yếu kém nghiêm trọng, các gian lận quan trọng hoặc việc vi phạm các quy định về kế toán trong suốt quá trình thực hiện kiểm toán thông thường. Nếu Hiệu trưởng từ chối báo cáo các vấn đề này lên HEFCE hoặc OfS, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, Chủ tịch Hội đồng trường, thì Trưởng Bộ phận KTNB phải báo cáo trực tiếp với họ.



Anh – KTNB tại các ĐH khác

- ❖ Khá nhiều đại học không tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ riêng mà thuê các kiểm toán viên độc lập bên ngoài để cung cấp các dịch vụ kiểm toán nội bộ.
- ❖ Từ năm 2005 đến 2009, Công ty GrantThornton cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Đại học Oxford, còn từ năm 2010 đến nay là Công ty Kiểm toán PricewaterhouseCoopers.
- ❖ Công ty Deloitte LLP cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho đại học Cambridge.



Anh – KTNB tại các ĐH khác

- ❖ *KTNB tại Đại học Birmingham (Anh)*
- ❖ KTNB thực hiện chức năng đánh giá độc lập tất cả các hoạt động của Đại học, bao gồm cả hoạt động tài chính và các hoạt động khác, đồng thời cung cấp dịch vụ tư vấn cho tất cả các cấp từ Hội đồng quản trị đến các chức năng quản lý khác. KTNB chịu trách nhiệm đánh giá và báo cáo cho Hội đồng quản trị và Phó Hiệu trưởng, từ đó cung cấp dịch vụ đảm bảo liên quan đến việc quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, quản trị Đại học, cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý của nhà nước.



Anh – KTNB tại các ĐH khác

- ❖ *KTNB tại Đại học Leicester (Anh)*
- ❖ Mục đích của KTNB tại Đại học là cung cấp dịch vụ đảm bảo về sự đầy đủ và tính hiệu lực liên quan đến các khía cạnh sau:
 - Quản trị rủi ro;
 - Kiểm soát nội bộ;
 - Quản trị đại học
- ❖ Trong các lĩnh vực trên, KTNB nhấn mạnh vào quản lý rủi ro của Đại học.



KTNB tại DDH Hongkong

- ❖ KTNB tại ĐH Hongkong (The Internal Audit Office – IAO) được Hội đồng trường thành lập vào tháng 1/2005 căn cứ vào sự tư vấn của Ủy ban Kiểm toán.
- ❖ KTNB có trách nhiệm báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng và dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng trường.
- ❖ KTNB chịu trách nhiệm đánh giá nhằm đảm bảo mọi hoạt động tài chính và quản lý của Đại học được thực hiện đúng đắn, theo đúng quy trình nhằm giảm thiểu rủi ro. KTNB nỗ lực hỗ trợ các khoa, phòng ban (thực hiện tốt trách nhiệm của họ thông qua việc phân tích, đánh giá và đưa ra các khuyến nghị để giúp họ cải thiện và tăng cường các hoạt động.
- ❖ IAO có 12 kiểm toán viên



KTNB tại ĐH Hongkong

- ❖ Thứ nhất, Rà soát và đánh giá hoạt động của các đơn vị, khoa, phòng ban và quá trình dự toán của toàn bộ đại học: Kiểm soát tài chính và ngân sách; Đánh giá độ tin cậy, sự chân thực và đầy đủ của các dữ liệu tài chính và hoạt động; Đánh giá việc tuân thủ các chính sách và thủ tục của đại học; Bảo vệ tài sản; Đánh giá về trách nhiệm giải trình của các cá nhân và bộ phận trong đại học: về cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, nhiệm vụ và việc sử dụng thời gian.
- ❖ Thứ hai, thực hiện việc kiểm toán theo yêu cầu của Hội đồng trường, của Ủy ban Kiểm toán, của nhà quản lý về các vấn đề liên quan đến gian lận, các hành vi vi phạm đạo đức, hoặc việc sử dụng không hiệu quả các nguồn lực hay việc không đạt được mục tiêu của cá nhân, đơn vị trong đại học;
- ❖ Thứ ba, đưa ra ý kiến, thực hiện việc tư vấn cho khách thể kiểm toán về các vấn đề liên quan đến tài chính, kiểm soát, về cơ sở vật chất và con người, thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cho quản lý, bao gồm cả việc đánh giá tính kinh tế, tính hiệu quả và hiệu năng của các hoạt động.



Kết luận

- ❖ Tổ chức KTNB theo một trong hai hình thức: (i) Bộ phận kiểm toán nội bộ với các nhân viên kiểm toán thuộc biên chế của trường; (ii) Thuê kiểm toán viên độc lập bên ngoài để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ (áp dụng tại các đại học)
- ❖ Hoạt động của kiểm toán nội bộ được đặt dưới sự chỉ đạo và điều hành của Ủy ban Kiểm toán, (hoặc Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro) và Hội đồng trường (thực chất là Hội đồng quản trị) ở Anh).
- ❖ Loại hình kiểm toán nội bộ tại các đại học thể hiện sự đa dạng và liên kết của nhiều loại kiểm toán khác nhau như kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, trong đó nhấn mạnh vào các lĩnh vực như quản trị đại học, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán



Kết luận

- ❖ KTNB có sự nhấn mạnh rõ rệt về mục đích kiểm toán là tập trung vào nhận diện, đánh giá và kiểm soát các loại rủi ro đối với các đại học và các vấn đề liên quan đến kiểm toán công nghệ thông tin
- ❖ Phương pháp tiếp cận kiểm toán trên cơ sở rủi ro, kể cả việc lựa chọn các đơn vị thành viên, các phòng ban chức năng, các hoạt động để kiểm toán cũng trên cơ sở rủi ro;
- ❖ Hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp do Viện Kiểm toán nội bộ (IIA) ban hành, các chuẩn mực của các hiệp hội nghề nghiệp khác có liên quan và theo quy định của các tổ chức tài trợ hoặc theo yêu cầu từ Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng trường



Liên hệ với thực tiễn tại Việt Nam

- ❖ **Đối tượng áp dụng của ND 05/2019**
- ❖ a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- ❖ b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- ❖ c) Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- ❖ d) Các doanh nghiệp: Công ty niêm yết; Doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; Doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- ❖ đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ.



Liên hệ với thực tiễn tại Việt Nam

- ❖ Công tác kiểm toán nội bộ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (theo **NĐ 05/2019**)
- ❖ Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: có tổng quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của số người lao động hiện có (bao gồm: số biên chế có mặt, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và lao động hợp đồng chuyên môn khác) trong một năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc sử dụng từ 200 người lao động trở lên phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.



Liên hệ với thực tiễn tại Việt Nam

- ❖ Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.
- ❖ Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các đơn vị thuộc đối tượng phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định này phải hoàn thành các công việc cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định này.